

Số: 182 /BC-THPTHG

Hạ Long, ngày 18 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026

Thực hiện Kế hoạch số 247/KH-THPTHG ngày 28/8/2025 của trường THPT Hòn Gai về việc Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Trường THPT Hòn Gai Báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT)

1. Thực hiện Kế hoạch chương trình giáo dục

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 247/KH-THPTHG ngày 28/8/2025 của trường THPT Hòn Gai về việc Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

Tổ chức dạy học 2 buổi / ngày phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Tiếp tục tổ chức dạy học chương trình Tiếng pháp theo Công văn số 3365/BGD&ĐT-GDTrH ngày 04/07/2024 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024 – 2025 và Công văn số 2419/SGD&ĐT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025 cho 02 lớp 12A5 và 12B5.

Đối với khối THCS, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình, nghiêm túc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 5636/BGD&ĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Công văn 3316/SGD&ĐT-GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đồng thời tiếp tục tổ chức dạy học chương trình Tiếng Pháp theo Công văn số 3365/BGD&ĐT-GDTrH ngày 04/07/2024 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học các lớp song ngữ và tăng cường tiếng Pháp từ năm học 2024 – 2025 và Công văn số 2419/SGD&ĐT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025 cho lớp 8A1, 8A2 và lớp 9A1, 9A2.

Đối với cấp THPT, tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký chọn lựa các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 68/BGD&ĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông và Công văn số 1391/SGD&ĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong chương trình GDPT 2018 cấp trung học từ năm học 2023-2024.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững.

100% các lớp học tin học theo định hướng phát triển năng lực số, gắn với triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tích hợp công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số vào các hoạt động giáo dục.

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN): Tổ chức dạy học môn GDQPAN đối với các lớp khối THPT và lồng ghép nội dung GDQPAN ở các lớp khối THCS. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy. Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thao GDQPAN học sinh THPT, lựa chọn đội tuyển tham gia Hội thao GDQPAN học sinh THPT toàn quốc lần thứ IV năm 2026.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường

Dạy và học Ngoại ngữ 1

a) Đối với Tiếng Anh

Triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 10 đến lớp 12 trừ các lớp 10B5, 11A5, 12A5, 12B5.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện rà soát năng lực Tiếng Anh của đội ngũ giáo viên Tiếng Anh trong nhà trường để chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ triển khai Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học khi Đề án được Chính phủ phê duyệt.

b) Đối với Tiếng Pháp

Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy và học Tiếng Pháp theo hướng dẫn tại Công văn số 2419/SGDDĐT-GDPT ngày 24/7/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy và học Tiếng Pháp trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025.

Dạy và học Ngoại ngữ 2

Tiếp tục triển khai dạy và học môn ngoại ngữ Tiếng Anh là ngoại ngữ 2 cho các học sinh có nhu cầu thuộc các lớp học chương trình song ngữ, chương trình tăng cường Tiếng Pháp.

3. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Nhà trường thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liên chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu, đảm bảo chất lượng giáo dục

Nhà trường bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, đặc biệt các phòng học tập, phòng phụ trợ và khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao.

Cơ sở vật chất: Nhà trường tổ chức tự kiểm tra, rà soát, đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thiết bị dạy học: Nhà trường chủ động trong việc mua sắm thiết bị dạy học năm 2025 và tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu thuộc danh mục thiết bị mua sắm tập trung năm 2025; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện lập kế hoạch, hồ sơ theo dõi, quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học; tiếp tục rà soát và đăng ký danh mục mua sắm thiết bị dạy học cho năm 2026 đúng quy định.

Học liệu: Năm học 2025 – 2026 nhà trường thường xuyên khai thác sử dụng học liệu trên các nền tảng công nghệ và các phần mềm, có sự đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng của giáo viên qua tổ/nhóm chuyên môn hàng tháng; Chủ động tìm kiếm/mua/trang bị thêm những học liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, ngoài ra các thầy cô giáo đã xây dựng gần 2000 học liệu số trên nền tảng OLM.

5. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Đảm bảo 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa và phối hợp cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ.

100% học sinh có sách giáo khoa và tài liệu Giáo dục địa phương.

Thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; tiêu chuẩn về thiết bị chuyên dùng; tiêu chuẩn về hoạt động thư viện; tiêu chuẩn về quản lý thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Bảo đảm phân công hợp lý giáo viên tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT và các hoạt động giáo dục bắt buộc; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức. Đồng thời tổ chức tập huấn và tập huấn lại trong nhà trường cho toàn thể cán bộ giáo viên về các nội dung được chỉ đạo trong năm học cũng như các nội dung khác phục vụ hiệu quả trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề liên trường, liên cấp để bồi dưỡng đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Năm học 2025-2026 nhà trường đã tổ chức kiểm tra nội bộ 3 lần, tương ứng là các cuộc kiểm tra Hoạt động sư phạm giáo viên. Nhà trường tổ chức 02 đợt thao giảng và tổ chức thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở.

- Các tổ, nhóm chuyên môn: Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Từ năm học 2025-2026, thực hiện việc đánh giá giờ dạy giáo viên theo hướng dẫn mới.

- Tự chủ kế hoạch giáo dục 37 tuần trong năm học (trong đó 35 tuần thực hiện Chương trình các môn học/hoạt động giáo dục); Đoàn thanh niên đã phối hợp với Tổ chuyên môn, với GVCN lớp thực hiện 35 tiết Hoạt động trải nghiệm và 9 tiết Giáo dục địa phương theo Quy mô toàn trường vào tiết 1 sáng thứ 2 hàng tuần theo kế hoạch Giáo dục, đồng thời xếp 01 tiết sinh hoạt lớp/tuần;

7. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực; dành nhiều thời gian

cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với từng cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường;

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CTGDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường đã mạnh dạn thay đổi tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh từ hình thức thi viết trên giấy đã chuyển đổi hoàn toàn sang kiểm tra đánh giá trên máy tính, sử dụng nền tảng số K12 Online cho khối 10 và khối 11 đối với tất cả các môn (trừ môn ngữ văn).

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tổ chức tuyên truyền và định hướng về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu KHKT, hoạt động giáo dục STEM/STEAM, thi Robocom...

8. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch chuyển đổi số của ngành và địa phương.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT- TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

Thực hiện đăng ký chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng; triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng sử dụng các giấy tờ được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát động Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT: Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong ngành giáo dục

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ; có nhiều đề tài/sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng trong giảng dạy và có phạm vi ảnh hưởng trong ngành giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng chuyên môn Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. Khuyến khích tổ chức lựa chọn các dự án khoa học, kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm; tổ chức ngày hội STEM/STEAM.

Phối hợp với các trường đại học, doanh nghiệp tổ chức hội thảo về khởi nghiệp, trong đó tập trung vào việc phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có đam mê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khơi dậy tinh thần, khát vọng khởi nghiệp; trang bị kiến thức kỹ năng thực hiện hóa ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh, học viên các trường có cấp trung học phổ thông, trung tâm thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

9. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, bằng phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học.

10. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích học sinh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp, từng bước hình thành đội tuyển học sinh giỏi môn Công nghệ.

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý, quản trị trong các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài nhà trường.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định của UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo.

Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát: Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm.

Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030".

II. Kết quả đạt được

1. Về cơ sở vật chất: Hệ thống phòng học ổn định, cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo điều kiện phục vụ công tác dạy và học, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hệ thống sân chơi, bãi tập thoáng, rộng đáp ứng tốt giáo dục thể chất và rèn luyện sức khỏe cho học sinh.

Thiết bị các môn Vật Lý, Sinh học, GDQPAN, GDTC và Hóa chất của môn Hóa học cũng đã được trang sắm về cơ bản đáp được yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

2. Về học tập và rèn luyện: Tổng số học sinh toàn trường 2089 em.

Năm học 2025-2026 trường THPT Hòn Gai là đơn vị tiên phong đầu tiên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tổ chức thành công các kỳ kiểm tra định kỳ trên máy tính, kết quả đạt được:

2.1. Chất lượng giáo dục đại trà:

*** Về Học tập:**

Học tập Tốt: 1761 em chiếm 84,3%

Học tập Khá: 314 em chiếm 15,1%

Học tập Đạt: 14 em chiếm 0,6%

Học tập Chưa đạt: 0 em chiếm 0%

*** Về Rèn luyện:**

Rèn luyện Tốt: 2070 em chiếm 99,1%

Rèn luyện Khá: 13 em chiếm 0,6%

Rèn luyện Đạt: 6 em chiếm 0,3%

Rèn luyện Chưa đạt: 0 em chiếm 0,0%

*** Danh hiệu học sinh xuất sắc:** 344 học sinh, trong đó:

Khối THCS-42 (K6-8, K7-16, K8-13, K9-5), THPT-302 (K10-90, K11-95, K12-117)

2.2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

a. Học sinh giỏi các môn văn hóa:

Cấp quốc gia: Có 01 học sinh đạt giải HSG quốc gia ở bộ môn Tiếng pháp.

Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc Bộ có: 4 giải (01 HCD, 03 KK).

Cấp tỉnh: Khối THPT đạt 131 giải (đứng thứ nhất toàn tỉnh khối THPT), trong đó có 5 giải Nhất, 37 giải Nhì, 48 giải Ba và 41 giải khuyến khích; đối với cấp THCS: có 11 giải (trong đó có 01 giải Nhất, 02 Nhì, 04 Ba và 04 giải Khuyến khích).

Cấp trường: 257 học sinh (Nhất-21, Nhì-41, Ba-87, KK-108)

b. Về giải KHKT

Quốc tế: 01 Huy chương Vàng KHKT quốc tế tại Hàn Quốc.

Cấp tỉnh: Có 03 giải (01 giải Nhất, 02 giải Ba).

c. Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trực tuyến IOE

+ Cấp Quốc gia: 15 giải (3 Nhất, 3 Nhì, 3 Ba, 6 KK)

+ Cấp Tỉnh: 13 HS (1 Nhất, 5 Nhì, 2 Ba, 5 KK)

d. Cuộc thi Olympic tiếng Hàn khối 12 toàn quốc: 1 giải KK

3. Các kết quả hoạt động phong trào:

Năm học 2025-2026 trường THPT Hòn Gai tổ chức nhiều hoạt động giáo dục (Hội thi "114 về phòng cháy chữa cháy"; Thực hành chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; Chương trình hướng dẫn lái xe an toàn; Phiên tòa giả định; Truyền thông tháng hành động vì bình đẳng giới; Ngày hội STEAM và Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh,...) nhằm trang bị kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, định hướng nghề nghiệp, giúp các em HS phát triển toàn diện.

Kết quả:

Tại cuộc thi Tin học trẻ tỉnh Quảng Ninh: Đạt 01 giải nhất, 02 giải Ba và 03 giải khuyến khích.

Có 01 Giải Nhì cuộc thi MC Online toàn quốc "Hướng tới SEA Games 33".

Có 04 học sinh đạt danh hiệu "Học sinh 3 tốt" cấp tỉnh.

Có 11 HS đạt danh hiệu “Tài năng trẻ cấp Tỉnh” năm 2025.

Tại cuộc thi ATGT vì nụ cười ngày mai: 01 giải Ba cấp quốc gia.

Cuộc thi Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa BLHD: 01 giải Ba cấp Tỉnh.

Giải Nhất Hội thi Báo cháy 114 – cụm các trường trong khu vực thành phố Hạ Long cũ.

Cấp tỉnh: Môn Bơi có: 27 giải, 05 giải Nhất, 10 giải Nhì, 12 giải Ba; Môn Cầu lông có: 02 giải Nhất

Cấp Quốc gia có 02 giải Nhì môn Cờ vua, 01 giải Nhì môn Cầu lông và 01 giải Ba môn Cầu lông.

Trao 145 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích học tập xuất sắc.

Năm học 2025 – 2026 đã kết nạp được 15 học sinh ưu tú xuất sắc về mọi mặt vào Đảng cộng sản Việt Nam.

4. Chất lượng đội ngũ:

Có 50 thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và có 19 thầy cô đạt Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở.

Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 39; Chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 8

Công tác Chuyển đổi số: Đạt mức độ 3.

Trên đây là Báo thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 của trường THPT Hòn Gai, nhà trường trân trọng báo cáo Sở GDĐT và Nhà trường mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, động viên, giúp đỡ từ Sở GDĐT Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT, Phòng GDPT (b/c);
- CB, GV, NV, NLĐ (th/h);
- Lưu: VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Văn Giang

